

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2021/HS-ST
Ngày: 24-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Phước Cường;
- Ông Huỳnh Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần M Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Vũ X (Nheo), sinh năm 1996, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 32, khóm L2, phường Cp, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn F, sinh năm 1967 và bà Lê Thị V, sinh năm 1967; chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 18/10/2016, Tòa án nhân dân thành phố X Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong.

Tiền án: Ngày 13/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố X kết án 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 01/10/2020, chấp hành xong.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Oh, sinh năm 1977, nơi cư trú: tổ 10, khóm Q1, phường Cp, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 31, khóm L2, phường Cp, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Thanh Bh, sinh năm 1973, nơi cư trú: tổ 32, khóm L2, phường Cp, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Minh M, sinh năm 1976, vắng mặt;

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1975, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, Lê Vũ X đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, như sau:

Vụ 1: Khoảng 12 giờ ngày 19/02/2021, Lê Vũ X đi bộ đến khu vực tổ 10, khóm Q1, phường Cp, thành phố X, phát hiện Nguyễn Thị Hoàng Oh đang ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, nhà không đóng khóa cửa; X lên vào lấy trộm điện thoại, vừa ra khỏi nhà, bị Oh phát hiện, X ném lại điện thoại, tẩu thoát.

Vụ 2: Khoảng 02 giờ ngày 04/8/2021, Lê Vũ X đến khu vực tổ 31, khóm L2, phường Cp, thành phố X, phát hiện nhà của Nguyễn Thành Th không khóa cửa, X lên vào lấy trộm 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y55S, 01 máy khoan cầm tay, không rõ nhãn hiệu và 01 máy cắt cầm tay, hiệu Crowm Angle Grinder CT 13288 cất giấu, chờ tiêu thụ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, X bán máy khoan và máy cắt cầm tay cho Lê Thanh Bh, lấy 300.000 đồng, tiêu xài. Sự việc bị Lê Thị N (cô ruột của X) phát hiện, N đến gặp X, Bh lấy, chuộc lại tài sản của Th; mang đến Cơ quan Công an trình báo, giao nộp.

Vật chứng thu giữ: 01 đôi dép quai ngang, màu trắng đen, trên quai dép có in chữ “ASIASPORT”, đã qua sử dụng (của X bỏ lại khu vực nhà Nguyễn Thị Hoàng Oh; đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 (nứt vỡ hai mặt), 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y55S, 01 máy khoan cầm tay, không rõ nhãn hiệu, màu xám - đen và 01 máy cắt cầm tay, hiệu Crowm Angle Grinder CT 13288, màu xám (đã trao trả cho các bị hại Nguyễn Thị Hoàng Oh, Nguyễn Thành Th).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 60, ngày 01/3/2021, số 198 ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng

hình sự thành phố X xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 (2018), màu xanh, trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y55S, màu trắng, trị giá 500.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V, màu đen, trị giá 400.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay, không rõ nhãn hiệu, màu xám - đen, trị giá 400.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay, hiệu Crowm Angle Grinder CT 13288, màu xám, trị giá 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 3.100.000 đồng.

Ngày 04/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam đối với Lê Vũ X.

Tại Cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Lê Vũ X về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo X khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo thống nhất với các kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập.

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của bị hại Nguyễn Thị Hoàng Oh, Nguyễn Thành Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thanh Bh; người làm chứng Đỗ Minh M vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp; “Người phạm tội thành khẩn khai báo” nên đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Vũ X từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 đôi dép quai ngang, màu trắng đen, trên quai dép có in chữ “ASIASPORT”, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 (nứt vỡ hai mặt), 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y55S, 01 máy khoan cầm tay, không rõ nhãn hiệu, màu xám - đen và 01 máy cắt cầm tay, hiệu Crowm Angle Grinder CT 13288, màu xám (đã trao trả cho các bị hại Nguyễn Thị Hoàng Oh, Nguyễn Thành Th), không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

- Bị hại Oh có lời khai cho rằng bị mất trộm 25.000.000 đồng và tiền sửa chữa điện thoại bị hư 100.000 đồng, tổng cộng 25.100.000 đồng, bị cáo X không thừa nhận lấy trộm tài sản này của bị hại Oh; ngoài lời khai của bị hại Oh thì không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có cơ sở để quy kết trách nhiệm đối với bị cáo X lấy trộm 25.000.000 đồng này. Tuy nhiên, đối với số tiền 100.000 đồng Oh bỏ ra sửa chữa điện thoại mà bị cáo khi tẩu thoát đã ném lại gây hư hỏng và tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền này. Do đó buộc bị cáo bồi thường cho bà Oh số tiền 100.000 đồng.

Đối với Lê Thanh Bh khi mua tài sản của bị cáo X, không biết do trộm cắp mà có, tuy không xem xét trách nhiệm nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Hoàng Oh, Nguyễn Thành Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thanh Bh; người làm chứng Đỗ Minh M vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, từ ngày phạm tội đến ngày bị bắt quả tang bị cáo thực hiện 02 vụ lấy trộm tài sản, cụ thể:

- Khoảng 12 giờ ngày 19/02/2021, bị cáo đi bộ đến khu vực tổ 10, khóm Q1, phường Cp, thành phố X, phát hiện Nguyễn Thị Hoàng Oh đang ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, nhà không đóng khóa cửa bị cáo lén lút vào lấy trộm điện thoại, vừa ra khỏi nhà, bị Oh phát hiện, bị cáo ném điện thoại lại, bỏ chạy.

- Khoảng 02 giờ ngày 04/8/2021, bị cáo đến khu vực tổ 31, khóm L2, phường Cp, thành phố X, phát hiện nhà của Nguyễn Thành Th không khóa cửa, bị cáo lén lút vào nhà lấy trộm 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y55S, 01 máy khoan cầm tay, không rõ nhãn hiệu và 01 máy cắt cầm tay, hiệu Crowm Angle Grinder CT 13288 cất giấu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo bán máy khoan và máy cắt cầm tay cho Lê Thanh Bh, lấy 300.000 đồng, tiêu xài. Sự việc bị Lê Thị N (cô ruột của bị cáo) phát hiện, đến gặp Bh lấy, chuộc lại tài sản của Th; mang đến Cơ quan Công an trình báo, giao nộp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ và giao trả lại cho bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 04/8/2021 do Cơ quan điều tra lập và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có cơ sở xác định, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Oh trị giá 1.500.000 đồng và của bị hại Th trị giá 1.600.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà

tiếp tục vi phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra nên tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình. Tuy nhiên, do lười lao động, nghiện ma túy nên bị cáo đã dần thân vào con đường phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đáng lẽ ra sau những lần vấp ngã như vậy bị cáo phải biết nhận thức cho bản thân để làm người công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng không làm thế mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Xét, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Oh và Th 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 (nút vỡ hai mặt), 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y55S, 01 máy khoan cầm tay, không rõ nhãn hiệu, màu xám - đen và 01 máy cắt cầm tay, hiệu Crowm Angle Grinder CT 13288, màu xám là phù hợp với quy định nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 đôi dép quai ngang, màu trắng đen, trên quai dép có in chữ “ASIASPORT”, không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự :

Bị hại Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 100.000 đồng là chi phí sửa chữa điện thoại, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường và tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận theo yêu cầu này của bị hại là phù hợp. Xét, buộc bị cáo bồi thường cho bà Oh số tiền 100.000 đồng.

Đối với lời khai bị hại Oh cho rằng bị mất trộm 25.000.000 đồng, bị cáo X không thừa nhận lấy trộm tài sản này của bị hại Oh; ngoài lời khai của bị hại Oh thì không có tài liệu, chứng cứ khác xem xét nên không có cơ sở để quy kết trách nhiệm đối với bị cáo X lấy trộm 25.000.000 đồng này là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với Lê Thanh Bh khi mua tài sản của bị cáo X, không biết do trộm cắp mà có, tuy không xem xét trách nhiệm nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Vũ X (Nheo) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Lê Vũ X (Nheo) 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/8/2021 (*ngày bốn, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ Luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Vũ X (Nheo) có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hoàng Oh số tiền 100.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đôi dép quai ngang, màu trắng đen, trên quai dép có in chữ “ASIASPORT”, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Vũ X (Nheo) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoàng Oh, ông Nguyễn Thành Th, ông Lê Thanh Bh vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Chân